

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÒNG CHÁY CDS VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÒNG CHÁY CDS VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CDS VIETNAM FIRE PROTECTION SERVICES AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CDSVIETNAM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110718957

3. Ngày thành lập: 17/05/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

A3 TT1 khu đô thị Bắc Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979969626

Fax: infor.cdsgroup@gmail.com

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy	4329
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4610
4.	Bán buôn thực phẩm Loại trừ hoạt động nhà nước cấm	4632
5.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Phân phối rượu - Bán buôn rượu - Bán buôn bia - Bán buôn đồ uống không chứa cồn Loại trừ hoạt động nhà nước cấm	4633
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Loại trừ hoạt động nhà nước cấm	4641

7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa và hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi. Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá	4649
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4651
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4652
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4659
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4663
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy chữa cháy (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4669(Chính)
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu mặt hàng công ty kinh doanh	8299
14.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Loại trừ hoạt động nhà nước cấm	6209
15.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy; - Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy;	7110
16.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211

17.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: - Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật phục vụ công tác phòng cháy và chữa cháy	7212
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (Loại trừ hoạt động của những nhà báo độc lập Loại trừ hoạt động thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, hoạt động tư vấn chứng khoán)	7410
19.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
20.	Sản xuất bao bì bằng gỗ (Không hoạt động tại trụ sở)	1623
21.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (Không hoạt động tại trụ sở)	1629
22.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
23.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (Không hoạt động tại trụ sở)	2511
24.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Không hoạt động tại trụ sở)	2592
25.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng (Không hoạt động tại trụ sở)	2593
26.	Sản xuất linh kiện điện tử (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm) (Không hoạt động tại trụ sở)	2610
27.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm) (Không hoạt động tại trụ sở)	2620
28.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng (Không hoạt động tại trụ sở)	2640
29.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học (Không hoạt động tại trụ sở)	2731
30.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác (Không hoạt động tại trụ sở)	2732
31.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại (Không hoạt động tại trụ sở)	2733

32.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng (Không hoạt động tại trụ sở)	2740
33.	Sản xuất đồ điện dân dụng (Không hoạt động tại trụ sở)	2750
34.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
35.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (Không hoạt động tại trụ sở)	2816
36.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại (Không hoạt động tại trụ sở)	2822
37.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác	4933
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
41.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Loại trừ: quán rượu, bia, quầy bar	5630
42.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
43.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: cơ sở sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy	3290
44.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: - Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị phòng cháy chữa cháy	3312
45.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
46.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
47.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện phòng cháy và chữa cháy	3319
48.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
49.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: - Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng và điều hòa không khí;	3530
50.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
51.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

52.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
53.	Xây dựng nhà để ở	4101
54.	Xây dựng nhà không để ở	4102
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
57.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
58.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. **Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 900.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ GIANG	Căn 2106 – HH3C Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	10,000	038194041017	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	90.000	900.000.000	10,000		

2	LÊ VIỆT HÙNG	Căn 2106 – HH3C Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	540.000	5.400.000.000	60,000	040090012555	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	540.000	5.400.000.000	60,000		
3	LÊ THỊ HUỆ	1116 Nơ 7B Bán Đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	040187000859	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ VIẾT HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/10/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040090012555

Ngày cấp: 13/07/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Căn 2106 – HH3C Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn 2106 – HH3C Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội